

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+TD1	7:25	5+14	0+0		0+15	0+0	EC
2		TGTH5+AMD	7:25	5+14	0+0		4+14	0+0	PUMA
3		BK8+CLO	7:25	2+14	0+0		0+15	0+0	AW189
4		TD1+AMD	9:25	10+9	0+0		1+8	0+0	EC
(5)		RP1	9:25	19	0		19	0	PUMA
6		RC6+CLO	9:25	7+8	0+0		7+4	0+0	AW189
7		TGTH4+AMD	11:25	7+12	0+0		5+0	0+0	PUMA
(8)		RP1+RC8+RCDM	11:25	9+0+5	0+0+0		5+0+5	0+0+0	CHUYEN 2 RC8 RCDM, AW189
9		T.UNG	11:25	14	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: P6 - TD1	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HOÀI - VLINH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TẠ TRUNG DŨNG	P6	20	1	11	2	25	90	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH QUÊ	P6	22	1	11			74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN LÊ	P6	18	1	11			65	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ĐÌNH LỢI	P6	21	1	11			62	KH-THAC	Vietnamese
5	KOMARISKIX	P6	19	1	9			98	KH-THAC	Russian
6	VŨ QUANG	TD1	66	1	12	2	14	79	D-HANH	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	58	1	3	3	50	70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NHƯ BĂNG	TD1	59	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH XUÂN HÒA	TD1	53	1	8			63	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	51	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	54	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN HOAN	TD1	60	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ ĐỨC TOÀN	TD1	52	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG XUAN THI	TD1	61	1	4			76	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH HOÀNG	TD1	55	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
16	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	56	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG SANG	TD1	57	1	3			53	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HÙNG	TD1	62	1	2			55	KHOAN	Vietnamese
19	BUI NGOC QUANG	TD1	63	1	4			65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P6	5	389	5	53	2	25	0		
2	TD1	14	951	14	72	5	64	15		
TOTAL		19	1.340	19	125	7	89	15		
WEIGHT KG			1.340		125		89			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: TGTH5 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HHAI - TRÌNH	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DO VAN THAO	TGTH5	76	1	8	2	30	69	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU LUAT	TGTH5	77	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DINH	TGTH5	79	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN KHANH	TGTH5	78	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAO CÔNG BÌNH	TGTH5	74-75	2	22			68	KH-THAC	Vietnamese
6	HY TAC SANG	AMD	36-37	2	14	2	20	70	TLJOC	Vietnamese
7	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	43	1	9			60	BAB	Vietnamese
8	DƯƠNG CHÍ PHONG	AMD	35	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG THẾ HIEN	AMD	34	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN THUY	AMD	31	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN ANH DUNG	AMD	41-42	2	7			68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ANH MINH	AMD	30	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN THUẬN	AMD	46	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	40	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DAN	AMD	44-45	2	6			65	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN QUANG	AMD	38	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	39	1	5			55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HUNG	AMD	32	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HỒNG THAI	AMD	33	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH5	5	333	6	47	2	30	4		
2	AMD	14	938	17	82	2	20	14		
TOTAL		19	1.271	23	129	4	50	18		
WEIGHT KG			1.271		129		50			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: BK8 - CLO	AIRCRAFT: 640	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: AVIỆT - DƯƠNG	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN NGỌC LONG	BK8	29	1	19			65	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM NGOC HOA	BK8	30-31	2	20			60	XAY LAP	Vietnamese
3	KARIMOV TAGIR G.	CLO	21	1	20			88	D-HANH	Russian
4	HOANG VAN HUNG	CLO	28	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN QUANG HIEN	CLO	22	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO						82	KHOAN	Vietnamese
7	VU THE NANG	CLO	74	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
8	NGO VAN BAC	CLO	26	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN LONG	CLO	27	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
10	BUI QUOC GIA	CLO	73	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC HAI	CLO	75	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐÌNH HAI	CLO	76	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
13	ĐO HUY BINH	CLO	23	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM NAM HAI	CLO	71-72	2	20			84	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN LY	CLO	24	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÌNH NGỌC GIANG	CLO	77	1	4			78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	2	125	3	39	0	0	0		
2	CLO	14	1.031	14	86	0	0	15		
TOTAL		16	1.156	17	125	0	0	15		
WEIGHT KG			1.156		125		0			

GRAND TOAL: 1.281 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: TD1 - AMD	AIRCRAFT: 620	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HOÀI - VLINH	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HỒ MINH TRINH	TD1	82	1	10	1	10	76	KHOAN	Vietnamese
2	SEMENOV ALEKSEI B.	TD1	71	1	9			108	KHOAN	Russian
3	SOTRIVEX IGOR	TD1	72	1	10			105	KHOAN	Russian
4	TRẦN ANH VINH	TD1	83	1	9			59	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LINH	TD1	70	1	10			65	DVL	Vietnamese
6	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD1	81,84	2	14	1	26	63	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN ĐĂNG	TD1	73-74	2	20			54	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐO HỒNG VĂN	TD1	75-76	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN TIẾN DŨNG	TD1	77-78	2	16			47	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÀU ĐỨC HÙNG	TD1	80	1	7			73	PSV	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	21	1	4			82	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VĂN SAU	AMD	24	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
13	TẠ MẠNH HÙNG	AMD	27	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
14	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	18-19	2	10			69	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN THANH MAI	AMD	23	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HÙNG	AMD	22	1	11			69	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	AMD	20	1	6			53	PSV	Vietnamese
18	LÊ NGỌC CHÂN	AMD	26	1	5			71	PHATECO	Vietnamese
19	VÔ NGỌC PHÚ	AMD	25	1	11			70	PHATECO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	10	718	14	125	2	36	1		
2	AMD	9	596	10	60	0	0	8		
TOTAL		19	1.314	24	185	2	36	9		
WEIGHT KG			1.314		185		36			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/02/2025	TO: RP1	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HHAI - TRÌNH	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HUY TÂM	RP1	32	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TUẤN ANH	RP1	38	1	13			70	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP1	18	1	3			60	KH-THAC	Vietnamese
4	PHÙNG ĐẠI DƯƠNG	RP1	21	1	5			85	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	33	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN NĂNG	RP1	31	1	9	2	17	80	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI QUANG HOAN	RP1	26-27	2	13			99	YTE	Vietnamese
8	BUI NGOC LONG	RP1	30	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN Ý	RP1	28	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN LIÊN	RP1	35	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ TRI KHANH	RP1	37	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN BAO TRUNG	RP1	34	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC TÚ	RP1	23	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
14	TÀNG THANH DÂN	RP1	29	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THÔNG	RP1						68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	36	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN THANH	RP1	24	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HÙNG	RP1	22	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	25	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP1	19	1.365	19	102	2	17	19		
TOTAL		19	1.365	19	102	2	17	19		
WEIGHT KG			1.365		102		17			

GRAND TOAL: 1.484 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: RC6 - CLO	AIRCRAFT: 640	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: AVIET - DƯƠNG	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ QUANG TUYỀN	RC6	88	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI QUỐC VIỆT	RC6						78	KH-THAC	Vietnamese
3	CHU TIẾN BÌNH	RC6	53-54	2	6			65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LẠ	RC6	89	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	RC6	27	1	15	5	56	72	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN CÔNG PHU	RC6	26	1	10			78	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN CAO MÔNG	RC6	90	1	7			58	PSV	Vietnamese
8	PHẠM THANH BÌNH	CLO	53	1	8			84	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	52	1	5			63	DVL	Vietnamese
10	ĐINH VIỆT DUNG	CLO	51	1	7			58	DVL	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG CHIẾN	CLO	58	1	14			81	DVL	Vietnamese
12	PHẦN VĂN LÊ	CLO	61-63	3	20			70	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYỄN HUỆ	CLO	59-60	2	17			53	T-TIN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐỨC	CLO	54-55	2	14			75	T-TIN	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	CLO	57	1	7			100	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TRONG NHẬT	CLO	56	1	2			59	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC6	7	486	7	46	5	56	7		
2	CLO	9	643	13	94	0	0	4		
TOTAL		16	1.129	20	140	5	56	11		
WEIGHT KG			1.129		140		56			

GRAND TOAL: 1.325 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: TGTH4 - AMD	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HHAI - TRINH	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHUNG MINH HAI	TGTH4	39	1	10			73	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN KHAC TOAN	TGTH4	40	1	3			75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	37-38	2	12			80	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN TU	TGTH4	36	1	10			59	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH CU	TGTH4	41-42	2	18			57	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN HUONG	TGTH4	34	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH SU	TGTH4	35	1	6			65	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN MINH	AMD	03-04	2	12			69	PHATECO	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HOAN	AMD	07	1	9			76	PHATECO	Vietnamese
10	TRAN QUANG NGUYEN	AMD	11	1	8			67	PHATECO	Vietnamese
11	LE NHU HUNG	AMD	09	1	9			56	PHATECO	Vietnamese
12	NGUYEN DUC TIET	AMD	06	1	8			65	PHATECO	Vietnamese
13	NGUYEN DUY DAN	AMD	10	1	9			77	PHATECO	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN PHONG	AMD	13-14	2	11			95	PHATECO	Vietnamese
15	LUONG CAO DUNG	AMD	05	1	6			75	PHATECO	Vietnamese
16	HUYNH MINH SANG	AMD	12	1	10			75	PHATECO	Vietnamese
17	NGUYEN VAN CUONG	AMD	15-16	2	12			70	PHATECO	Vietnamese
18	LE THANH PHAT	AMD	08	1	11			67	PHATECO	Vietnamese
19	ĐANG QUỐC TU	AMD	01-02	2	10			75	PHATECO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TGTH4	7	478	9	64	0	0	5		
2	AMD	12	867	16	115	0	0	0		
TOTAL		19	1.345	25	179	0	0	5		
WEIGHT KG			1.345		179		0			

GRAND TOAL: 1.524 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: RP1 - RC8 - RCDM	AIRCRAFT: 640	ETD: 12:20
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: MTIEN - ĐNAM	ETA: 14:10
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	09	1	5	3	50	62	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN TRỌNG HIẾU	RP1	08	1	3			76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC HUY	RP1	15	1	4			90	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ QUANG HÙNG	RP1	10	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ MINH PHƯƠNG	RP1	12	1	11			90	ANTOAN	Vietnamese
6	ĐỖ CÔNG TIẾN	RP1	13-14	2	17			75	ANTOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TUẤN	RP1	11	1	4			72	PSV	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TỰ	RP1	17	1	6			64	DUY LINH	Vietnamese
9	HUỲNH ĐỨC VŨ	RP1	16	1	6			74	DUY LINH	Vietnamese
10	LÊ CHI BAO	RCDM				2	35	79	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG TIN	RCDM	16	1	12			87	KH-THAC	Vietnamese
12	TUẦN TỬ	RCDM	17	1	6			89	KH-THAC	Vietnamese
13	HUỲNH MINH TRI	RCDM	13	1	5			47	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ TRỌNG BANG	RCDM	14-15	2	10			74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP1	9	682	10	63	3	50	5		
2	RC8	0	0	0	0	0	0	0 + 2		CHUYEN 2 PAX RC8-RCDM
3	RCDM	5	376	5	33	2	35	5		
TOTAL		14	1.058	15	96	5	85	10		
WEIGHT KG			1.058		96		85			

GRAND TOAL: 1.239 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/02/2025	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: LTUẤN - VƯƠNG	ETA: 15:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ HỒNG QUANG	T.UNG	76-77	2	13	6	95	79	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ TUẤN AN	T.UNG	72	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	68	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	75	1	7			92	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	69	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
6	LẠI MINH HOÀNG	T.UNG	73-74	2	14			81	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO DUY TÚ	T.UNG	67	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	66	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	70	1	6			87	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN VIỆT TÙNG	T.UNG	78	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG						70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DŨ	T.UNG	64-65	2	7			95	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐAN	T.UNG						65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THỊ	T.UNG	71	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	T.UNG	14	1.054	15	86	6	95	19		
TOTAL		14	1.054	15	86	6	95	19		
WEIGHT KG			1.054		86		95			

GRAND TOAL: 1.235 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN